

PHỤ LỤC V

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 2
MST: 0301481314

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 704/BC-CI.2

Quận 2, ngày 02 tháng 6 năm 2020

(Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và 03 năm gần nhất của Công ty đã được Hội đồng thành viên phê duyệt tại Nghị quyết số 30/2020/NQ-CI.2 ngày 28/5/2020)

Năm báo cáo: 2019

1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước (Năm 2017, 2018, 2019):

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước (theo báo cáo tài chính hàng năm của Công ty):

Năm 2017: Thực hiện theo Thông báo số 21/TB-UBND ngày 16/01/2017 của Ủy ban nhân dân quận 2 về Kế hoạch tài chính năm 2017.

- Doanh thu: 284.136 triệu đồng, đạt 101% kế hoạch (280.033 triệu đồng), đạt 87% so với cùng kỳ (324.516 triệu đồng).

- Lợi nhuận trước thuế: 27.349 triệu đồng, đạt 102% kế hoạch (26.690 triệu đồng), đạt 102% so với cùng kỳ (26.861 triệu đồng).

- Nộp NSNN: 34.060 triệu đồng, đạt 139% kế hoạch (24.468 triệu đồng), đạt 91,4% so với cùng kỳ (37.258 triệu đồng).

Năm 2018: Thực hiện theo Thông báo số 2097/TB-UBND của Ủy ban nhân dân quận 2 về Kế hoạch tài chính năm 2018.

- Doanh thu: 282.664 triệu đồng, đạt 109% kế hoạch (260.400 triệu đồng), đạt 99,5% so với cùng kỳ (284.136 triệu đồng).

- Lợi nhuận: 27.181 triệu đồng, đạt 132% kế hoạch (20.582 triệu đồng), đạt 99,3% so với cùng kỳ (27.349 triệu đồng).

- Nộp NSNN: 28.276 triệu đồng, đạt 138% kế hoạch (20.468 triệu đồng), đạt 83% so với cùng kỳ (34.060 triệu đồng).

Năm 2019 Thực hiện theo Thông báo số 3505/TB-UBND ngày 06/12/2018 của Ủy ban nhân dân quận 2 về Kế hoạch tài chính năm 2019.



- Doanh thu: 291.925 triệu đồng, đạt 101% kế hoạch (290.343 triệu đồng), đạt 103% so với cùng kỳ (282.664 triệu đồng).

- Lợi nhuận trước thuế: 29.646 triệu đồng, đạt 102% kế hoạch (29.035 triệu đồng), đạt 109% so với cùng kỳ (27.181 triệu đồng).

- Nộp NSNN: 32.637 triệu đồng, đạt 105% kế hoạch (30.950 triệu đồng), đạt 115% so với cùng kỳ (28.276 triệu đồng).

b) Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh từ năm 2017 đến năm 2019:

b.1. Dự án Đầu tư Xây dựng Trạm ép rác kín giai đoạn 1 phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2.

b.1.1. Giới thiệu dự án:

- Tên dự án: Đầu tư Xây dựng Trạm ép rác kín phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2.

- Đơn vị Chủ đầu tư: Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích quận 2.

- Địa điểm thực hiện: Phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

- Năng lực thiết kế:

+ Giai đoạn 2015-2017: Khi xây dựng xong trạm trung chuyển sẽ ép được là 120 tấn/ngày với thời gian làm việc 8 giờ/ngày (tương đương 15 tấn/giờ).

+ Giai đoạn 2018-2019: Khi xây dựng xong trạm trung chuyển sẽ ép được là 240 tấn/ngày với thời gian làm việc 8 giờ/ngày (tương đương 15 tấn/giờ).

- Mục tiêu dự án: Xây dựng Trạm ép rác kín phường Thạnh Mỹ Lợi phù hợp với quy hoạch xây dựng vùng trên địa bàn thành phố và sự phát triển đô thị, hạn chế sự phát sinh các bãi rác hờ không hợp pháp với việc đầu tư các thiết bị chuyên dùng và hiện đại, phù hợp các quy chuẩn môi trường hiện hành; Tiến hành triệt để thu gom, vận chuyển chất thải rắn đến Trạm ép rác kín, giảm thiểu tối đa chất thải phải chôn lấp tại bãi chôn lấp chất thải rắn; Góp phần cải thiện điều kiện làm việc của công nhân và đảm bảo vệ sinh môi trường trên khu vực ngày càng tốt hơn; Cải thiện chất lượng môi trường và mỹ quan đô thị trên địa bàn trong thời gian tới.

- Nội dung và quy mô xây dựng: Dự án được xây dựng trên khu đất có diện tích 3.186,2m² thuộc địa bàn phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2. Quy mô sử dụng đất của dự án theo bảng sau:

BẢNG CÂN BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT TOÀN KHU

STT	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (m ²)	TỶ LỆ (%)
1	Diện tích xây dựng	707,85	22,22

1.1	Thuộc dự án đã đầu tư giai đoạn năm 2015-2016	634,6	19,92
1.2	Thuộc dự án điều chỉnh, bổ sung giai đoạn năm 2018-2019	16	0,5
1.3	Thuộc dự án đầu tư giai đoạn 2	57,25	1,79
2	Diện tích cây xanh, thảm cỏ (giai đoạn 2)	619,29	19,44
3	Diện tích giao thông, sân bãi	1.859,06	58,34
3.1	Thuộc dự án đã đầu tư giai đoạn năm 2015-2016	1.152,75	36,18
3.2	Thuộc dự án điều chỉnh, bổ sung giai đoạn năm 2018-2019	0	0
3.3	Thuộc dự án đầu tư giai đoạn 2	706,31	22,17
4	TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT XÂY DỰNG MỚI	3.186,2	100

*** Phần xây dựng cơ bản, gồm:**

- Thuộc dự án đầu tư giai đoạn 2015-2017:
 - + Một phần sân bãi;
 - + Nhà ép rác và rửa xe ép rác;
 - + Dàn khung dầm cầu trục;
 - + Nhà trạm biến áp và đặt máy phát điện;
 - + Nhà bảo vệ và vệ sinh;
 - + Trạm bơm nước sinh hoạt, PCCC, rửa xe;
 - + Bể nước ngầm sinh hoạt, PCCC, rửa xe;
 - + Trạm bơm cụm xử lý nước thải;
 - + Hệ thống xử lý nước thải đặt ngầm;
 - + Cổng, tường rào;
 - + Hệ thống thoát nước mưa;
 - + Hệ thống thoát nước thải;
 - + Hệ thống cấp nước;
 - + Hệ thống cấp điện;
 - + Hệ thống PCCC, chống sét, thông tin liên lạc.
- Thuộc dự án điều chỉnh, giai đoạn 2018-2019:
 - + Móng bê đỡ cho bể kỵ khí (bể UASB) bổ sung hệ thống xử lý nước thải.
- Thuộc giai đoạn sau của dự án (chưa đầu tư):
 - + Phần sân bãi dự kiến mở rộng

- + Nhà điều hành;
- + Kho chứa chất thải y tế;
- + Cây xanh, thảm cỏ.

*** Phần thiết bị, gồm:**

- Thuộc dự án đã đầu tư giai đoạn 2015-2017:
 - + Xe hooklift : 01 xe;
 - + Thùng container : 03 cái;
 - + Máy ép rác : 01 bộ;
 - + Cầu trục 20 tấn : 01 bộ;
 - + Hệ thống khử mùi cho trạm ép : 01 bộ;
 - + Hệ thống rửa bánh xe, gôm xe ép rác tự động : 01 bộ;
 - + Hệ thống rửa xe hooklift + container : 01 bộ;
 - + Trạm hạ thế 3 pha : 01 bộ.
- Thuộc dự án điều chỉnh, bổ sung giai đoạn 2018-2019:
 - Đầu tư bổ sung trang thiết bị nhà ép rác
 - + Máy ép rác : 01 bộ;
 - + Hệ thống khử mùi cho trạm ép : 01 bộ;
 - + Xe hooklift : 01 xe;
 - + Thùng container : 02 cái;
 - Nâng cấp cụm bể Xử lý nước thải ngầm
 - + Đo mực nước bể (gom nước thải) : 01 bộ;
 - + Lược rác Inox SS304 vị trí hồ ga : 03 bộ;
 - + Bơm nước thải và bơm pha loãng : 04 bộ;
 - + Bể tuyển nổi : 01 hệ thống;
 - + Bể kỵ khí (Bể UASB) : 01 bể;
 - + Bể Anoxic (cải tạo bể lắng cát) : 01 bể;
 - + Hệ thống điện và đường ống : 01 hệ thống;
 - + Màn che bằng nhựa PVC : 02 bộ;
 - Lắp đặt hệ thống camera : 06 camera;
- Thuộc giai đoạn sau của dự án (chưa đầu tư):
 - + Máy ép rác : 01 bộ;
 - + Hệ thống khử mùi cho trạm ép : 01 bộ;
 - + Xe hooklift : 06 xe;
 - + Thùng container : 19 cái;
 - + Máy phát điện dự phòng 3 pha : 01 cái.
- Quy mô sàn xây dựng công trình và chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc đạt được:

BẢNG THÔNG KÊ DIỆN TÍCH SÀN CÔNG TRÌNH

STT	Hạng mục	DTXD (m ²)	Tầng	Tổng DT sàn (m ²)
1	Công trình xây dựng thuộc dự án đầu tư	634,60		634,60
1.1	Nhà ép rác + rửa xe	551,00	1	551,00
1.2	Nhà bảo vệ + WC	19,60	1	19,60
1.3	Nhà máy phát điện + trạm biến áp	40,00	1	40,00
1.4	Trạm bơm sinh hoạt + PCCC + rửa sàn	12,00	1	12,00
1.5	Trạm bơm khu xử lý nước thải	12,00	1	12,00
2	Công trình xây dựng thuộc dự án điều chỉnh, bổ sung giai đoạn 2018-2019	16	1	16
3	Công trình xây dựng thuộc giai đoạn 2	57,25		102,25
2.1	Nhà điều hành	45,00	2	90,00
2.2	Nhà chứa rác y tế	12,25	1	12,25
3	Tổng cộng	707,85		752,85

BẢNG CHỈ TIÊU QUY HOẠCH KIẾN TRÚC

Stt	Thành phần	Đơn vị	Thuộc dự án đã đầu tư năm 2015-2017	thuộc dự án điều chỉnh, bổ sung năm 2018-2019	Đầu tư giai đoạn 2	Tổng cộng
1	Diện tích khu đất xây dựng	m²				3.186,2
2	Diện tích xây dựng công trình	m²	634,6	16	57,25	707,85
3	Mật độ xây dựng	%	19,92	0,5	1,79	22,22
4	Tầng cao tối đa	Tầng	2	1	2	2
5	Tổng diện tích sàn xây dựng	m²	634,6	16	102,25	752,85
6	Hệ số sử dụng đất		0,2	0,005	0,03	0,235

7	Chiều cao công trình	m				12,1
8	Cây xanh, thảm cỏ	m²			619,29	619,29
9	Giao thông, sân bãi	m²	1.152,75		706,31	1.859,06
9.1	Sân đường bê tông cốt thép	m ²	946,2	0	690,46	1.636,66
9.2	Sân đặt cầu trục	m ²	133,20	0	0	133,20
9.3	Sân đặt hệ thống khử mùi	m ²	47,93	5,12	10,73	63,78
9.4	Sân đường khác (quanh nhà bảo vệ, nhà bơm, trạm điện, máy phát)	m ²	25,42			25,42
10	Cổng, tường rào	m	231,44			231,44
10.1	Cổng	m	20,06			20,06
10.2	Tường rào	m	210,84			210,84

- Tổng mức đầu tư:

+ Tổng mức đầu tư được duyệt tại Quyết định số 4508/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân quận 2 về việc phê duyệt dự án đầu tư Xây dựng Trạm ép rác kín phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2 là: **25.324.608.000 đồng** (Hai mươi lăm tỷ, ba trăm hai mươi bốn triệu, sáu trăm lẻ tám ngàn đồng).

+ Tổng mức đầu tư được duyệt tại Quyết định số 6529/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của Ủy ban nhân dân quận 2 về việc phê duyệt điều chỉnh dự án Xây dựng Trạm ép rác kín phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2 là: **39.899.068.000 đồng** (Ba mươi chín tỷ, tám trăm chín mươi chín triệu, không trăm sáu mươi tám ngàn đồng).

- Loại và cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp II.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố.

- Hình thức đầu tư: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

b.2.2. Tình hình thực hiện dự án:

- **Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:** Từ Quý I/2015 đến Quý IV/2015.

- **Giai đoạn thực hiện đầu tư:**

+ Giai đoạn 2015-2017: Từ Quý III/2016 đến Quý III/2017: Đã tổ chức lựa chọn nhà thầu, thi công xây lắp các hạng mục thuộc giai đoạn đầu tư, nghiệm thu hoàn thành các gói thầu và đưa vào sử dụng tháng 10/2017.

+ Giai đoạn 2018-2019: Từ Quý III/2019 đến Quý IV/2019: Đã tổ chức lựa chọn nhà thầu, thi công xây lắp các hạng mục thuộc giai đoạn đầu tư, nghiệm thu hoàn thành các gói thầu tháng 12/2019.

- **Giai đoạn kết thúc xây dựng đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng:**

Các công tác còn lại của dự án:

+ Công tác kiểm tra chấp thuận nghiệm thu của cơ quan có thẩm quyền: Hiện nay, Công ty đã chuyển hồ sơ đến Phòng Quản lý đô thị quận 2 để thực hiện kiểm tra nghiệm thu theo quy định.

+ Công tác quyết toán dự án: Sau khi có văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng của Phòng Quản lý đô thị quận 2, Công ty sẽ chuyển hồ sơ đến Ủy ban nhân dân quận 2, Phòng Tài chính kế hoạch quận 2 để thẩm định, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư, làm cơ sở thanh quyết toán các hợp đồng xây dựng theo quy định.

b.2. Dự án Đầu tư Xây dựng Khu nhà ở liên kế mặt tiền đường Đồng Văn Cống thuộc Khu dân cư số 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2.

b.2.1. Giới thiệu dự án:

- Tên dự án: Đầu tư Xây dựng Khu nhà ở liên kế mặt tiền đường Đồng Văn Cống thuộc Khu dân cư số 1, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2.

- Đơn vị Chủ đầu tư: Công ty TNHH Một thành viên Dịch vụ công ích quận 2.

- Địa điểm thực hiện: Phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, TP. Hồ Chí Minh.

- Mục tiêu đầu tư xây dựng: Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh Khu nhà ở liên kế mặt tiền đường Đồng Văn Cống, đảm bảo kết nối đồng bộ hạ tầng kỹ thuật của dự án với hệ thống hạ tầng kỹ thuật chung của khu vực theo quy hoạch được duyệt, các yêu cầu, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan quản lý chuyên ngành.

- Quy mô dự án: Gồm dãy 36 căn liên kế và đường nội bộ.

Tổng mặt bằng-phương án kiến trúc:

- | | |
|--|--------------------------|
| - Tổng diện tích khu đất | : 5.125,9 m ² |
| - Diện tích đất xây dựng khu nhà liên kế | : 4.316,8 m ² |
| - Diện tích đất xây dựng đường song hành | : 809,1 m ² |
| - Mật độ xây dựng | : 73,63% |
| - Tầng cao | : 05 tầng |
| - Số nhà liên kế | : 36 căn |

- Số dân : 144 người
- Loại công trình: Công trình dân dụng, cấp III, nhóm B.

- **Khu nhà ở Liên Kế:**

- Mẫu nhà phố Liên Kế A: 27 căn**

- Diện tích khuôn viên đất: 110,1 m².
- Diện tích xây dựng: 85,1 m².
- Mô tả:

- + Phía trong: Xây thô (đổ BTCT sàn, cầu thang, không ngăn chia phòng, khách hàng tự hoàn thiện).

- + Phía ngoài: Hoàn thiện mặt ngoài nhà.

- Mẫu nhà phố Liên Kế B: 04 căn**

- Diện tích khuôn viên đất: từ 154 m² đến 154,1 m².
- Diện tích xây dựng: 85 m².
- Mô tả:

- + Phía trong: xây thô (đổ BTCT sàn, cầu thang, không ngăn chia phòng, khách hàng tự hoàn thiện).

- + Phía ngoài: Hoàn thiện mặt ngoài nhà.

- Mẫu nhà phố Liên Kế C: 04 căn**

- Diện tích khuôn viên đất: từ 127,8 m² đến 128,1 m².
- Diện tích xây dựng: từ 93,2 m² đến 93,3 m².
- Mô tả:

- + Phía trong: Xây thô (đổ BTCT sàn, cầu thang, không ngăn chia phòng, khách hàng tự hoàn thiện)

- + Phía ngoài: Hoàn thiện mặt ngoài nhà.

- Mẫu nhà phố Liên Kế D: 01 căn**

- Diện tích khuôn viên đất: 212,2 m².
- Diện tích xây dựng: 146,3 m².
- Mô tả:

- + Phía trong: xây thô (đổ BTCT sàn, cầu thang, không ngăn chia phòng, khách hàng tự hoàn thiện)

- + Phía ngoài: Hoàn thiện mặt ngoài nhà.

- **Đường nội bộ**

- Xây dựng hệ thống đường giao thông, các hệ thống hạ tầng kỹ thuật: Thoát nước mưa, thoát nước thải, cây xanh, cấp điện, cấp nước, chiếu sáng, thông tin liên lạc. Riêng hệ thống thông tin liên lạc do VNPT Thủ Đức đầu tư theo Văn bản đề nghị số 755/VTTĐ-KTĐH ngày 26/9/2018 và được Công ty TNHH Một thành viên

Dịch vụ Công ích quận 2 chấp thuận tại Văn bản số 1871/CI.2-ĐTPT ngày 16/10/2018.

- Nguồn vốn: Sử dụng vốn kinh doanh, vốn huy động từ khách hàng.
- Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.
- Thời gian thực hiện: Năm 2016 – 2019.

b.4.2. Tình hình thực hiện dự án:

- **Giai đoạn chuẩn bị đầu tư:** Từ Quý IV/2015 đến Quý IV/2016.
- **Giai đoạn thực hiện đầu tư:** Từ Quý IV/2016 đến Quý IV/2019.

- **Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu:** Đã tổ chức lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn/phi tư vấn của dự án (phương thức chỉ định thầu/ đấu thầu rộng rãi): tư vấn khảo sát xây dựng, tư vấn đấu thầu, tư vấn lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình, tư vấn thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình, tư vấn giám sát, nhà thầu thi công xây lắp các gói thầu, tư vấn kiểm toán, bảo hiểm công trình.

- **Công tác triển khai thi công xây lắp:**

- **Công tác thi công gói thầu “Thử tĩnh tải cọc”:**

- + Gói thầu “Thử tĩnh tải cọc” đã được hoàn thành và thanh lý hợp đồng ngày 25/12/2018, thanh toán ngày 30/01/2018;

- **Công tác thi công gói thầu “Thi công xây lắp 35 căn liên kế (TT1÷TT35)”:**

- + Gói thầu “Thi công xây lắp 35 căn liên kế (TT1÷TT35)” đã được hoàn thành và đã bàn giao nhà cho khách hàng. Hiện nhà thầu đang thực hiện công tác thanh quyết toán gói thầu.

- **Công tác thi công gói thầu “Thi công xây lắp tuyến đường nội bộ tiếp giáp dãy 36 căn liên kế”:**

- + Gói thầu “Thi công xây lắp tuyến đường nội bộ tiếp giáp dãy 36 căn liên kế” đã được hoàn thành.

- **Công tác thi công gói thầu “Thi công xây lắp căn liên kế mẫu D (lô TT36)”:**

- + Gói thầu “Thi công xây lắp căn liên kế mẫu D (lô TT36)” đã được hoàn thành. Hiện nhà thầu đang thực hiện công tác thanh quyết toán gói thầu.

- **Giai đoạn kết thúc xây dựng đưa công trình của dự án vào khai thác sử dụng:**

Các công tác còn lại của dự án:

- + Công tác kiểm toán, quyết toán dự án, phê duyệt quyết toán, thanh quyết toán các hợp đồng theo quy định.

c) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm:

- Công ty đã sắp xếp lại ngành nghề kinh doanh chính, đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh “Thu gom rác thải không độc hại”, “Phá dỡ công trình” nhằm phát triển hoạt động dịch vụ. Trên cơ sở duy trì 5 lĩnh vực hoạt động của Công ty, trong đó, tập trung phát huy thế mạnh ở 3 lĩnh vực hoạt động (gồm: lĩnh vực hoạt động công ích, lĩnh vực kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp, lĩnh vực thi công xây lắp công trình), thu gọn dần 2 lĩnh vực hoạt động còn lại (gồm: lĩnh vực kinh doanh bất động sản và lĩnh vực đầu tư tài chính ngoài Công ty). Tiếp tục củng cố và nâng cao số lượng, chất lượng cung cấp sản phẩm dịch vụ cho các khách hàng trong và ngoài quận.

- Đã tiến hành rà soát, bổ sung hoàn thiện hệ thống qui chế hoạt động, quản lý, kiểm soát nội bộ, trách nhiệm của các phòng ban nghiệp vụ và các xí nghiệp trực thuộc, để phát huy tính chuyên nghiệp và thực hiện hiệu quả hơn trong lĩnh vực quản lý điều hành. Theo đó, hầu hết các phòng, xí nghiệp Công ty đều có quy chế, quy trình tổ chức, hoạt động và trong quá trình thực hiện, có sự điều chỉnh, bổ sung để phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận.

- Từng bước cơ cấu lại bộ máy tổ chức, lực lượng lao động ngành nghề, thực hiện quy hoạch, đào tạo và bố trí cán bộ theo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn quy trình, đảm bảo tăng cường lực lượng cán bộ quản lý có chuyên môn và công nhân kỹ thuật đủ mạnh đáp ứng yêu cầu phát triển của doanh nghiệp.

d) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

• Thuận lợi:

- Được Ủy ban nhân dân thành phố công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp nhà nước loại A từ năm 2015 đến nay; Được Hội đồng xét duyệt xếp hạng các công ty nhà nước thống nhất xếp hạng I cho Công ty tại Thông báo số 114/TB-VP ngày 30/01/2015 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố (trước đây là doanh nghiệp hạng 2).

- Luôn nhận được sự quan tâm của Quận ủy, Ủy ban nhân dân quận 2 trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh. Với mục tiêu phấn đấu phát huy thế mạnh, đến nay Công ty đã dần chiếm ưu thế và có khả năng cạnh tranh trong các lĩnh vực hoạt động chính với các doanh nghiệp, đơn vị khác cùng ngành trong phạm vi hoạt động trên địa bàn quận 2 (trồng và chăm sóc cây xanh; duy tu bảo quản công viên cây xanh; dịch vụ vệ sinh tại các chung cư, khu dân cư; quét thu gom rác tại các khu dân cư, dự án; thi công xây lắp các công trình dân dụng, hạ tầng kỹ thuật;...); đồng thời dần đẩy mạnh mở rộng hoạt động chính này ra các địa bàn lân cận khác như quận 1, quận 4, quận 9,...

- Bộ máy quản lý và hoạt động của Công ty được tổ chức tinh gọn, hiệu quả qua từng thời kỳ; theo đó, thực hiện điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các phòng, ban, xí nghiệp và các quy trình, quy chế nhằm đảm bảo tính độc lập, đồng thời nâng cao sự phối hợp trong hoạt động của các phòng ban, xí nghiệp trong Công ty.

- Xây dựng và áp dụng quy chế trả lương cho người lao động nhằm đảm bảo sự phù hợp, công bằng đối với toàn thể người lao động.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, chuyên môn và an toàn lao động cho người lao động; Đầu tư trang bị mới xe máy thiết bị phục vụ tốt hơn cho hoạt động công ích và thi công công trình, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí, giá thành.

• **Khó khăn:**

- Về tổ chức, bộ máy, tuy có sự chuyển biến tích cực trong các hoạt động của từng phòng ban, xí nghiệp, cũng như trong từng cán bộ công nhân viên, tuy nhiên, trong một chừng mực nhất định, trong từng phòng ban, xí nghiệp và trong từng cán bộ công nhân viên, sự chuyển biến chưa nhiều, hiệu quả công việc chưa cao.

- Trong quản lý, điều hành, phần lớn thời gian dành cho việc giải quyết tồn tại cũ, vướng khó kéo dài; do đó, vừa mất nhiều công sức của tổ chức bộ máy và cán bộ của Công ty, vừa thiếu sự tập trung đầu tư cho việc phát triển tối ưu hiệu quả hoạt động của Công ty.

- Năm 2017, công tác cổ phần hóa của Công ty đang thực hiện theo đúng Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ và Quyết định số 6083/QĐ-UBND ngày 21/11/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc cổ phần hóa doanh nghiệp 100% vốn nhà nước Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích quận 2. Tuy nhiên, Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần có hiệu lực từ ngày 01/01/2018, thay thế Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ, dẫn đến một số nội dung của Nghị định 59/2011/NĐ-CP không còn phù hợp, nên Công ty phải thực hiện lại các công việc đã tổ chức như: công tác tổ chức Hội nghị thông tin các chế độ, chính sách đến người lao động, xác định thêm một phương án xác định giá trị doanh nghiệp,...; việc giao tài sản cố định là công trình, vật kiến trúc trên đất cho Công ty để cổ phần hóa cũng bị chậm lại. Tất cả các nội dung trên đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện cổ phần hóa của Công ty.

đ) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai.

Tiếp tục thực hiện công tác cổ phần hóa Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích quận theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố tại Quyết định số 5208/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại

Quyết định số 1738/QĐ -UBND ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về quy định phân công thực hiện Quy trình chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần.

2. Tình hình đầu tư tại các công ty con: Không có.

Trên đây là Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và 03 năm gần nhất của Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích quận 2.

Trân trọng./ *Nguyễn Văn Tuấn*

(Đính kèm Biểu số 1: Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp).

Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch Đầu tư;
- Văn phòng HĐND và UBND Q2;
- Hội đồng thành viên (để báo cáo);
- Kiểm soát viên;
- Các Phó Giám đốc công ty;
- Các phòng, xí nghiệp;
- Lưu VT, P. KHKD (Int).

GIÁM ĐỐC





Quận 2, ngày ..02 tháng ..6.. năm 2020

BIỂU SỐ 1
MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA
DOANH NGHIỆP

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2017 (Theo Báo cáo Tài chính 31/12/2017)	Thực hiện năm 2018 (Theo Báo cáo Tài chính 31/12/2018)	Thực hiện năm 2019 (Theo Báo cáo Tài chính 31/12/2019)	Ước thực hiện năm 2020
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	284.136	282.664	291.925	293.836
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	27.349	27.181	29.646	29.384
3	Nộp ngân sách (số đã nộp)	Triệu đồng	34.060	28.276	32.637	32.498
4	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000 USD				
5	Sản phẩm dịch vụ công ích (<i>doanh thu</i>)	Triệu đồng	100.724	103.613	115.059	115.059
6	Kế hoạch đầu tư phát triển	Triệu đồng				
a)	- Nguồn ngân sách	Triệu đồng				
b)	- Vốn vay	Triệu đồng				
c)	- Vốn khác	Triệu đồng				
7	Tổng lao động	Người	525	550	574	577
8	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	45.042	45.191	48.596	48.505
a)	Quỹ lương quản lý	Triệu đồng	2.119	2.287	2.013	2.189
b)	Quỹ lương lao động	Triệu đồng	42.923	42.904	46.583	46.316

* Đối với tập đoàn kinh tế, tổng công ty và nhóm công ty mẹ - công ty con là báo cáo hợp nhất.

Số: ...30../2020/NQ-CI.2

Quận 2, ngày 28 tháng 5 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về phê duyệt Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện
kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và 3 năm gần nhất;
Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội
năm 2019 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích quận 2

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH QUẬN 2

Căn cứ Điều lệ Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích quận 2 đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt tại Quyết định số 1921/QĐ-UBND ngày 15/4/2011;

Căn cứ Quyết định số 4860/QĐ-UBND ngày 25/8/2017 và Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 07/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2 về bổ nhiệm Thành viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích quận 2;

Căn cứ Quyết định số 639/QĐ-UBND ngày 07/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận 2 về Bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty;

Theo đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 38/TTr-CI.2 ngày 11/5/2020 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019 và 03 năm gần nhất; Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội (nếu có) năm 2019 của Công ty (phục vụ công bố thông tin doanh nghiệp);

Căn cứ kết quả họp Hội đồng thành viên 18/5/2020,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng thành viên phê duyệt Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và 3 năm gần nhất; Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2019 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích quận 2 theo đề nghị của Giám đốc Công ty tại Tờ trình số 38/TTr-CI.2 ngày 19/5/2020. (Đính kèm Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 và 3 năm gần nhất; Báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ công ích và trách nhiệm xã hội năm 2019 của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Công ích quận 2)

Điều 2. Giao Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện việc công bố thông tin theo quy định tại Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính Phủ và các quy định hiện hành.

Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Kiểm soát viên;
- Lưu: VT, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Nguyễn Thị Thu Hằng